

Số: 103/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT

Vinh Long, ngày 10 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả và cấp chứng chỉ Kỹ năng thực hành nghề

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH LONG

Căn cứ Quyết định số 1785/QĐ-LĐTBXH ngày 21/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội về việc qui định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh Long;

Căn cứ Quyết định số 66/2017/QĐ-ĐHSPKTVL-TTTH ngày 11/5/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh Long về việc ban hành Quy định thi kỹ năng thực hành nghề;

Căn cứ Kế hoạch số 11/2018/KH-ĐHSPKTVL-TTTH ngày 24/8/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh Long về việc lập kế hoạch tổ chức thi kỹ năng thực hành nghề đợt 19 năm 2018 tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh Long; Thời gian thi: Từ ngày 30/9/2018 đến ngày 02/10/2018;

Căn cứ bảng tổng hợp kết quả đánh giá, danh sách đề nghị công nhận kết quả và cấp chứng chỉ Kỹ năng thực hành nghề của Trung tâm thực hành ngày 05 tháng 10 năm 2018;

Xét đề nghị của Phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay công nhận kết quả và cấp chứng chỉ Kỹ năng thực hành nghề cho người dự thi đạt yêu cầu trình độ kỹ năng bậc 3/5 được đánh giá tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh Long (có danh sách kèm theo). Cụ thể như:

TT	Nghề	Số lượng
1	Công nghệ thông tin (truyền thông và mạng máy tính)	7
2	Công nghệ thông tin (kỹ thuật phần mềm)	16
3	Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)	12
Tổng cộng		35

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng Phòng, Khoa, Trung tâm có liên quan và những cá nhân có tên trong danh sách kèm theo ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận :

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu FĐT, TTTH.



PGS.TS. Lao Hùng Phi

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ KỸ NĂNG THỰC HÀNH NGHỀ

ĐẠT TRÌNH ĐỘ KỸ NĂNG BẠC 3/5

Kỳ đánh giá kỹ năng thực hành nghề tổ chức từ ngày: Từ ngày 30/9/2018 đến 02/10/2018

(Kèm theo quyết định số: 103/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 10 tháng 10 năm 2018)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Nghề	Ghi chú
1	14004021	Huỳnh Thị Mỹ Hương	Nữ	14/5/1996	331824008	21/9/2013	Vĩnh Long	Công nghệ thông tin (truyền thông và mạng máy tính)	
2	14004049	Trần Thị Kim Ngân	Nữ	22/10/1996	331813617	30/5/2013	Vĩnh Long	Công nghệ thông tin (truyền thông và mạng máy tính)	
3	14004061	Nguyễn Thị Thanh Nhi	Nữ	31/7/1996	331775858	05/6/2012	Vĩnh Long	Công nghệ thông tin (truyền thông và mạng máy tính)	
4	14004079	Nguyễn Duy Tân	Nam	19/5/1996	331746006	09/10/2013	Vĩnh Long	Công nghệ thông tin (truyền thông và mạng máy tính)	
5	14004090	Phan Thị Minh Thư	Nữ	04/01/1996	331761409	09/10/2010	Vĩnh Long	Công nghệ thông tin (truyền thông và mạng máy tính)	
6	14004092	Lê Thị Cẩm Tiên	Nữ	02/12/1995	331803661	20/9/2012	Vĩnh Long	Công nghệ thông tin (truyền thông và mạng máy tính)	
7	14004104	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	09/3/1996	331728456	02/6/2010	Vĩnh Long	Công nghệ thông tin (truyền thông và mạng máy tính)	
8	14004002	Dương Ngọc Lan Anh	Nữ	27/10/1996	312365222	25/10/2012	Tiền Giang	Công nghệ thông tin (kỹ thuật phần mềm)	
9	14004007	Phan Thị Ngọc Ánh	Nữ	09/5/1996	331744833	03/01/2011	Vĩnh Long	Công nghệ thông tin (kỹ thuật phần mềm)	
10	14004014	Lê Quốc Đức	Nam	19/6/1996	331728924	07/7/2010	Vĩnh Long	Công nghệ thông tin (kỹ thuật phần mềm)	
11	14004017	Nguyễn Hoàng Anh Huy	Nam	02/01/1996	331728877	16/9/2013	Vĩnh Long	Công nghệ thông tin (kỹ thuật phần mềm)	
12	14004036	Nguyễn Thanh Liêm	Nam	20/02/1996	331765096	22/02/2011	Vĩnh Long	Công nghệ thông tin (kỹ thuật phần mềm)	
13	14004038	Trần Thị Tuyết Linh	Nữ	15/11/1996	341888327	31/5/2013	Đồng Tháp	Công nghệ thông tin (kỹ thuật phần mềm)	
14	14004045	Nguyễn Hoàng Hải	Nam	21/11/1996	331851513	04/3/2015	Vĩnh Long	Công nghệ thông tin (kỹ thuật phần mềm)	
15	14004050	Võ Kim Ngân	Nữ	29/3/1995	341854043	06/8/2011	Đồng Tháp	Công nghệ thông tin (kỹ thuật phần mềm)	
16	14004057	Phạm Trọng Nhân	Nam	25/6/1996	331824245	01/10/2013	Vĩnh Long	Công nghệ thông tin (kỹ thuật phần mềm)	



TT	Mã số SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Nghề	Ghi chú
17	14004060	Dương Thị Tuyết Nhi	Nữ	20/11/1996	331765538	24/8/2011	Vĩnh Long	Công nghệ thông tin (kỹ thuật phần mềm)	
18	14004063	Nguyễn Yến Nhi	Nữ	20/11/1996	331765538	24/8/2011	Vĩnh Long	Công nghệ thông tin (kỹ thuật phần mềm)	
19	14004069	Nguyễn Thị Mỹ Phương	Nữ	01/01/1995	331821007	29/7/2013	Vĩnh Long	Công nghệ thông tin (kỹ thuật phần mềm)	
20	14004072	Nguyễn Thanh Sang	Nam	23/5/1996	331768470	11/5/2011	Vĩnh Long	Công nghệ thông tin (kỹ thuật phần mềm)	
21	14004073	Trần Minh Sang	Nam	22/02/1996	321546924	25/5/2016	Bến Tre	Công nghệ thông tin (kỹ thuật phần mềm)	
22	14004082	Lê Huyền Thanh	Nữ	11/01/1996	331793844	29/3/2018	Vĩnh Long	Công nghệ thông tin (kỹ thuật phần mềm)	
23	14004091	Nguyễn Thanh Thùy	Nữ	23/12/1996	331802457	06/7/2012	Vĩnh Long	Công nghệ thông tin (kỹ thuật phần mềm)	
24	15104069	Đỗ Quốc Vinh	Nam	10/10/1996	312285458	05/11/2010	Tiền Giang	Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)	
25	15104060	Võ Thị Tâm	Nữ	13/3/1997	331767850	20/8/2011	Vĩnh Long	Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)	
26	15104044	Nguyễn Huỳnh Thị Hồng Nhi	Nữ	27/02/1995	331741018	25/02/2010	Vĩnh Long	Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)	
27	15104024	Nguyễn Đức Huy	Nam	28/11/1997	331802156	24/01/2018	Vĩnh Long	Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)	
28	15104048	Nguyễn Thị Bích Phương	Nữ	28/4/1997	341907870	10/7/2014	Đồng Tháp	Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)	
29	15104019	Nguyễn Phi Hùng	Nam	21/3/1997	331746571	26/7/2011	Vĩnh Long	Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)	
30	15104067	Trần Ngọc Bích Tuyền	Nữ	08/8/1997	331821589	08/8/2013	Vĩnh Long	Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)	
31	15104031	Nguyễn Nhật Minh Khoa	Nam	22/7/1997	331811317	08/3/2013	Vĩnh Long	Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)	
32	15104032	Nguyễn Xuân Linh	Nữ	16/4/1996	371782676	06/02/2017	Kiên Giang	Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)	
33	15104013	Nguyễn Hoàng Duy	Nam	03/9/1997	331833766	26/3/2014	Vĩnh Long	Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)	
34	14104028	Châu Nhật Tân	Nam	10/12/1996	331793628	30/5/2013	Vĩnh Long	Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)	
35	14104035	Nguyễn Quốc Tiến	Nam	01/8/1995	331823279	29/8/2013	Vĩnh Long	Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)	

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Đào Hoàng Phi

Số: 104/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT

Vĩnh Long, ngày 11 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả và cấp chứng chỉ Kỹ năng thực hành nghề

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG

Căn cứ Quyết định số 1785/QĐ-LĐTBXH ngày 21/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội về việc qui định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 66/2017/QĐ-ĐHSPKTVL-TTTH ngày 11/5/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc ban hành Quy định thi kỹ năng thực hành nghề;

Căn cứ Kế hoạch số 11/2018/KH-ĐHSPKTVL-TTTH ngày 24/8/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc lập kế hoạch tổ chức thi kỹ năng thực hành nghề đợt 19 năm 2018 tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long; Thời gian thi: Từ ngày 29/9/2018 đến ngày 02/10/2018;

Căn cứ bảng tổng hợp kết quả đánh giá, danh sách đề nghị công nhận kết quả và cấp chứng chỉ Kỹ năng thực hành nghề của Trung tâm thực hành ngày 11 tháng 10 năm 2018;

Xét đề nghị của Phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay công nhận kết quả và cấp chứng chỉ Kỹ năng thực hành nghề cho người dự thi đạt yêu cầu trình độ kỹ năng bậc 3/5 được đánh giá tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long (có danh sách kèm theo). Cụ thể như:

TT	Nghề	Số lượng
1	Cắt gọt kim loại	38
Tổng cộng		38

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng Phòng, Khoa, Trung tâm có liên quan và những cá nhân có tên trong danh sách kèm theo ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận :

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu PĐT, TTTH.



PGS.TS. Lao Hùng Phi

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ KỸ NĂNG THỰC HÀNH NGHỀ

ĐẠT TRÌNH ĐỘ KỸ NĂNG BẬC 3/5

Kỳ đánh giá kỹ năng thực hành nghề tổ chức từ ngày: Từ ngày 29/9/2018 đến 02/10/2018

(Kèm theo quyết định số: 104/QĐ-DHSPKTVL-DT ngày 11 tháng 10 năm 2018)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Nghề	Ghi chú
1	13102005	Nguyễn Minh Cua	Nam	06/01/1993	331788299	03/3/2017	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại	
2	14008004	Huỳnh Minh Công	Nam	25/8/1996	331824742	22/6/2015	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại	
3	14008007	Bùi Trần Khánh Duy	Nam	01/7/1996	371667341	15/01/2014	Kiên Giang	Cắt gọt kim loại	
4	14008021	Phạm Chí Linh	Nam	13/10/1996	331777560	11/02/2015	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại	
5	14008023	Trương Thanh Long	Nam	1996	341806686	05/3/2013	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại	
6	14008055	Nguyễn Ngọc Ân	Nam	09/02/1996	331755525	03/11/2014	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại	
7	14008013	Nguyễn Thanh Tuấn Em	Nam	17/9/1996	331760540	23/9/2010	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại	
8	14008047	Trần Nhật Tiến	Nam	13/11/1996	331768151	07/5/2011	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại	
9	14008001	Le Văn Bửu Bửu	Nam	07/11/1996	331821577	08/8/2013	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại	
10	14008022	Le Tấn Lợi	Nam	17/12/1995	366077321	12/7/2013	Sóc Trăng	Cắt gọt kim loại	
11	14008048	Phạm Hoàng Toàn	Nam	16/12/1996	371744094	30/11/2011	Kiên Giang	Cắt gọt kim loại	
12	14008029	Nguyễn Hoài Ngọc	Nam	09/6/1996	331766314	03/5/2011	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại	
13	14008025	Hà Công Minh	Nam	17/12/1996	331805982	02/7/2013	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại	
14	14008012	Trịnh Thành Đức	Nam	22/6/1996	331807323	15/5/2013	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại	
15	14002012	Phạm Tuấn Huy	Nam	30/3/1996	331765008	21/02/2011	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại	
16	14002004	Chung Nhị Bình	Nam	20/3/1996	331769366	28/6/2011	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại	
17	14002031	Nguyễn Nhật Trường	Nam	26/5/1996	331820301	17/7/2013	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại	
18	14002030	Phạm Minh Trọng	Nam	26/4/1996	331761799	19/4/2011	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại	
19	14002009	Nguyễn Long Đình	Nam	31/7/1996	312284385	15/9/2010	Tiền Giang	Cắt gọt kim loại	
20	14002020	Đặng Minh Nhật	Nam	03/12/1996	321571751	28/6/2012	Bến Tre	Cắt gọt kim loại	
21	14008054	Trần Tuấn Vũ	Nam	30/4/1996	331780707	27/8/2011	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại	
22	16108012	Phạm Lưu Minh Khang	Nam	09/9/1998	331827012	21/10/2013	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại	



TT	Mã số SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Nghe	Ghi chú
23	16108013	Nguyễn Đăng Khoa	Nam	24/9/1998	331860164	01/6/2015	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại	
24	16108016	Phạm Tấn Lộc	Nam	28/8/1998	331809101	08/5/2013	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại	
25	16108017	Nguyễn Khoa Nam	Nam	30/11/1998	331867108	14/9/2015	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại	
26	16108022	Trần Hữu Như	Nam	17/01/1998	312354085	17/11/2015	Tiền Giang	Cắt gọt kim loại	
27	16108033	Lâm Quốc Tuấn	Nam	30/11/1998	331830305	31/12/2013	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại	
28	16108036	Trần Thanh Vũ	Nam	01/02/1998	362503047	02/7/2013	Cần Thơ	Cắt gọt kim loại	
29	16108040	Nguyễn Vũ Luân	Nam	19/3/1998	331809880	15/7/2013	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại	
30	15108031	Trần Minh Toàn	Nam	20/02/1997	331800565	27/8/2012	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại	
31	15108017	Nguyễn Thành Khang	Nam	18/8/1997	331826072	14/8/2013	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại	
32	15108019	Võ Anh Khoa	Nam	30/6/1997	331765612	20/12/2017	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại	
33	15108029	Nguyễn Văn Bé Sáu	Nam	12/6/1997	331829696	23/5/2014	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại	
34	15108010	Đặng Hiếu Hòa	Nam	30/5/1997	312365256	25/10/2012	Tiền Giang	Cắt gọt kim loại	
35	15108009	Phan Trung Hậu	Nam	30/3/1997	331773597	11/7/2012	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại	
36	15108013	Đỗ Thành Hôn	Nam	09/01/1997	331794567	26/7/2012	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại	
37	13102002	Lê Thiên Ân	Nam	10/12/1995	331798680	30/7/2014	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại	
38	13102007	Nguyễn Hữu Dũng	Nam	22/02/1995	331707819	31/8/2009	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại	

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH LONG
PGS.TS. Đào Hùng Thi